

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 13 tháng 11 năm 2019
*V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn giữa anh P và
chị H*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chinh;
Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2019/DSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

- Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu P trình bày: Ngày 31 tháng 5 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện L đã giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Dương Thị H. Theo bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DSST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh thì anh được ly hôn với chị

H. Về phần con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 28/4/2008 cho anh tiếp tục nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/7/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu. Sau khi xét xử xong, anh đồng ý với quyết định của bản án về việc giao con chung. Tuy nhiên, hiện nay chị H đã kết hôn với anh Phạm Hữu K ở thôn L, xã L. Cháu B cùng chị H chuyển về nhà anh K sinh sống từ cuối tháng 4 năm 2019. Theo anh được biết anh K trước đây đã kết hôn, ly hôn và có 01 người con riêng đang sinh sống cùng anh. Chị H đang mang thai và sắp sinh con, nên chị không đủ điều kiện kinh tế để nuôi cháu B.

Ngoài ra chị H hiện đang làm việc tại Công ty may DHA, thời gian làm việc cả ngày nên không có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng cháu B mà để cho gia đình nhà chồng chăm sóc. Anh thấy hiện tại chị H không có môi trường, điều kiện tốt để cho chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Còn anh có chỗ ở ổn định, có công việc với thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Hơn thế nữa mọi người trong gia đình luôn yêu thương cháu B nên anh đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh xin được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị B và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh P về quan hệ hôn nhân, quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện L là đúng. Hiện nay, chị vẫn đang là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị B. Cuộc sống của cháu B vẫn ổn định, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, thu nhập của chị vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu B về mọi mặt. Nay anh P làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu B thì chị không đồng ý. Vì anh P thường xuyên phải đi làm, không có thời gian chăm sóc con, việc chăm sóc con phó mặc cho bố, mẹ đẻ của anh P.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện L đã căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu P về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, Anh Nguyễn Hữu P kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Thị B cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thể thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh P cho rằng, hiện nay anh chưa lập gia đình, có chỗ ở và thu nhập ổn định. Chỗ ở của anh gần trường học của cháu B nên có đủ điều kiện để chăm sóc cháu B. Còn chị H đi làm cả ngày, không có thời gian chăm sóc con mà gửi cháu B ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, thỉnh thoảng chị H mới đến thăm nom, đón cháu. Mặt khác, trong thời gian tới chị H sẽ sinh con, nên không có điều kiện chăm sóc cháu B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu P. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Hữu P trong thời hạn luật định nên cần được xem xét. Chị Dương Thị H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

[1] Xét thấy, cháu Nguyễn Thị B, sinh năm 2011 là con chung của anh Nguyễn Hữu P và chị Dương Thị H. Theo bản án dân sự sơ thẩm số 07/2016/DSST-HNGĐ ngày 31/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh thì chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Anh P cho rằng, hiện nay anh chưa lập gia đình, có chỗ ở và thu nhập ổn định, chỗ ở của anh gần trường học của cháu B nên anh có đủ điều kiện để chăm sóc cháu. Còn chị H đi làm cả ngày, không có thời gian chăm sóc con mà gửi cháu B ở nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, thỉnh thoảng chị H mới đến thăm nom, đón cháu. Mặt khác, trong thời gian tới chị H sẽ sinh con nên không có điều kiện chăm sóc cháu B. Vì vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh P cần được xem xét.

[2] Qua xác minh thì cháu B hiện đang học tại trường Tiểu học T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Sức khỏe của cháu tốt, phát triển bình thường. Cháu đang sống với chị H, anh K và 01 người con riêng của anh K tại thôn L. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trường Tiểu học T, thì cháu Nguyễn Thị B vẫn có nguyện vọng muốn được chung sống cùng chị H. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu cần phải được xem xét trên cơ sở bảo đảm quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung của bố mẹ và các điều kiện để cháu phát triển tốt nhất.

[3] Việc giao con chung cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh kinh tế thực tế của mỗi bên cũng như điều kiện chăm sóc con của mỗi bên sau ly hôn để quyết định giao con thì thấy: Cả anh P và chị H đều có đủ điều kiện kinh tế để nuôi chung. Nhưng hiện tại anh P đang là người trực tiếp chăm sóc một trong hai người con chung của anh và chị H. Do vậy, để bảo đảm quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung của bố mẹ khi ly hôn và nguyện vọng của trẻ, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt của cháu B, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh P là có căn cứ, cần được giữ nguyên. Kháng cáo của anh P là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của anh P không được chấp nhận nên anh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu P. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 23/2019/DSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu P về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh P đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0001325 ngày 04 tháng 6 năm 2019 và 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0001393 ngày 13 tháng 8 năm 2019 cùng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chính – Nguyễn Tuyết Mai

Vũ Văn Giáp